

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CẢ NĂM (2020 - 2021)

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
1	10A1	Trần Huỳnh Hương	HỌC SINH GIỎI	
2	10A1	Nguyễn Ngọc Mai	HỌC SINH GIỎI	
3	10A1	Phan Thị Ngọc Thảo	HỌC SINH GIỎI	
4	10A1	Lê Nguyễn Thanh Thảo	HỌC SINH GIỎI	
5	10A1	Phạm Minh Tuấn	HỌC SINH GIỎI	
6	10A1	Phan Thị Tố Uyên	HỌC SINH GIỎI	
7	10A1	Dương Thị Hồng Yến	HỌC SINH GIỎI	
8	10A2	Nguyễn Thị Thùy Dương	HỌC SINH GIỎI	
9	10A2	Lê Hoàn	HỌC SINH GIỎI	
10	10A2	Lê Bảo Tâm	HỌC SINH GIỎI	
11	10A2	Nguyễn Anh Thư	HỌC SINH GIỎI	
12	10A2	Hồ Ngọc Tú	HỌC SINH GIỎI	
13	10A2	Chung Trường Vũ	HỌC SINH GIỎI	
14	10A2	Hồ Hoàng Vỹ	HỌC SINH GIỎI	
15	10A4	Trần Thị Ngọc Ánh	HỌC SINH GIỎI	
16	10A4	Nguyễn Thị Phương Mai	HỌC SINH GIỎI	
17	10A4	Nguyễn Minh Quân	HỌC SINH GIỎI	
18	10A5	Hà Nguyên Khang	HỌC SINH GIỎI	
19	10A6	Trần Thị Mỹ Duyên	HỌC SINH GIỎI	
20	10A6	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	HỌC SINH GIỎI	
21	10A6	Trương Thị Quỳnh Hương	HỌC SINH GIỎI	
22	10A6	Mạc Thơ Thuần	HỌC SINH GIỎI	
23	10A6	Trương Thị Minh Thư	HỌC SINH GIỎI	
24	10A6	Huỳnh Phạm Thùy Tiên	HỌC SINH GIỎI	
25	10A6	Nguyễn Sơn Tùng	HỌC SINH GIỎI	
26	10A6	Bùi Thị Loan Uyên	HỌC SINH GIỎI	
27	10A6	Hồ Nguyễn Thị Ngọc Thanh Vy	HỌC SINH GIỎI	
28	10A7	Trần Tiến Hưng	HỌC SINH GIỎI	
29	10A8	Ngô Vũ Minh Kỳ	HỌC SINH GIỎI	
30	10A8	Dương Thị Mỹ Tiên	HỌC SINH GIỎI	
31	10A8	Cao Thị Như Ý	HỌC SINH GIỎI	
32	10A9	Võ Ngọc Minh Hằng	HỌC SINH GIỎI	
33	10A9	Âu Mậu Hoàng Nguyên	HỌC SINH GIỎI	
34	10A9	Võ Nhật Quang	HỌC SINH GIỎI	
35	10A10	Nguyễn Thị Ngọc Bích	HỌC SINH GIỎI	
36	10A10	Huỳnh Ngô Nhật Hải	HỌC SINH GIỎI	
37	10A10	Lê Hoàng Huyền	HỌC SINH GIỎI	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
38	10A10	Lê Tuấn Kiệt	HỌC SINH GIỎI	
39	10A10	Phạm Tuấn Kiệt	HỌC SINH GIỎI	
40	10A10	Lê Thị Thu Ngân	HỌC SINH GIỎI	
41	10A10	Cao Lê Vũ	HỌC SINH GIỎI	
42	10A11	Huỳnh Ngọc Thuỳ Dương	HỌC SINH GIỎI	
43	10A11	Lê Nhật Huy	HỌC SINH GIỎI	
44	10A11	Nguyễn Thị Thanh Mai	HỌC SINH GIỎI	
45	10A11	Trần Thị Diễm My	HỌC SINH GIỎI	
46	10A11	Lê Thanh Xuân Nghi	HỌC SINH GIỎI	
47	10A11	Lê Thị Tuyết Nhung	HỌC SINH GIỎI	
48	10A11	Lê Chí Quang	HỌC SINH GIỎI	
49	10A11	Bùi Thị Tâm	HỌC SINH GIỎI	
50	10A12	Huỳnh Trần Kim Hoàn	HỌC SINH GIỎI	
51	10A12	Hồ Thị Mỹ Kim	HỌC SINH GIỎI	
52	10A12	Lê Thị Trúc Linh	HỌC SINH GIỎI	
53	10A12	Lê Hoài Nam	HỌC SINH GIỎI	
54	10A12	Bạch Hoài Thu	HỌC SINH GIỎI	
55	10A12	Nguyễn Văn Trung	HỌC SINH GIỎI	
56	11A1	Phạm Vũ Quỳnh Anh	HỌC SINH GIỎI	
57	11A1	Đỗ Thị Ngọc Ánh	HỌC SINH GIỎI	
58	11A1	Võ Thị Kiều Diễm	HỌC SINH GIỎI	
59	11A1	Võ Đại Hành	HỌC SINH GIỎI	
60	11A1	Nguyễn Thị Kim Hiền	HỌC SINH GIỎI	
61	11A1	Tạ Thị Thanh Hoa	HỌC SINH GIỎI	
62	11A1	Hồ Thị Hoa	HỌC SINH GIỎI	
63	11A1	Nguyễn Hoàng Nhật Hòa	HỌC SINH GIỎI	
64	11A1	Ngô Thị Mai Liên	HỌC SINH GIỎI	
65	11A1	Lương Trọng Linh	HỌC SINH GIỎI	
66	11A1	Tô Huỳnh Yến Linh	HỌC SINH GIỎI	
67	11A1	Đặng Thị Ngọc Mai	HỌC SINH GIỎI	
68	11A1	Đặng Thị Thảo Nguyên	HỌC SINH GIỎI	
69	11A1	Huỳnh Yến Nhi	HỌC SINH GIỎI	
70	11A1	Hồ Cẩm Nhung	HỌC SINH GIỎI	
71	11A1	Lý Vĩnh Niệm	HỌC SINH GIỎI	
72	11A1	Bùi Thiện Phú	HỌC SINH GIỎI	
73	11A1	La Triệu Phú	HỌC SINH GIỎI	
74	11A1	Nguyễn Ngọc Bình Phương	HỌC SINH GIỎI	
75	11A1	Hồ Nguyễn Thanh Thảo	HỌC SINH GIỎI	
76	11A1	Nguyễn Hồ Thy Thiên	HỌC SINH GIỎI	
77	11A1	Châu Trần Phúc Thiện	HỌC SINH GIỎI	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
78	11A1	Đào Thị Thanh Thúy	HỌC SINH GIỎI	
79	11A1	Trần Huỳnh Thuý Vân	HỌC SINH GIỎI	
80	11A1	Nguyễn Thanh Vy	HỌC SINH GIỎI	
81	11A1	Đinh Trần Thúy Vy	HỌC SINH GIỎI	
82	11A2	Huỳnh Châu Ngọc Diễm	HỌC SINH GIỎI	
83	11A2	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	HỌC SINH GIỎI	
84	11A2	Nguyễn Thị Ánh Hồng	HỌC SINH GIỎI	
85	11A2	Quách Thị Hoa Huệ	HỌC SINH GIỎI	
86	11A2	Phạm Anh Khoa	HỌC SINH GIỎI	
87	11A2	Lê Trần Thi Khoa	HỌC SINH GIỎI	
88	11A2	Tổng Huỳnh Khánh Linh	HỌC SINH GIỎI	
89	11A2	Nguyễn Trương Ngọc Loan	HỌC SINH GIỎI	
90	11A2	Trần Hồng Yến Nhi	HỌC SINH GIỎI	
91	11A2	Vương Mỹ Phượng	HỌC SINH GIỎI	
92	11A2	Trần Minh Quang	HỌC SINH GIỎI	
93	11A2	Nguyễn Tấn Tài	HỌC SINH GIỎI	
94	11A2	Đỗ Nhật Tân	HỌC SINH GIỎI	
95	11A2	Huỳnh Quốc Thắng	HỌC SINH GIỎI	
96	11A2	Phan Thị Hồng Thủy	HỌC SINH GIỎI	
97	11A2	Lê Vũ Huệ Trọng	HỌC SINH GIỎI	
98	11A2	Thái Hoàng Trung	HỌC SINH GIỎI	
99	11A2	Phạm Thị Thanh Tuyền	HỌC SINH GIỎI	
100	11A2	Đặng Tú Uyên	HỌC SINH GIỎI	
101	11A3	Nguyễn Thị Diệu Hiền	HỌC SINH GIỎI	
102	11A3	Đặng Ngọc Mai Trâm	HỌC SINH GIỎI	
103	11A3	Vũ Đoàn Đức Vinh	HỌC SINH GIỎI	
104	11A4	Nguyễn Thành Đạt	HỌC SINH GIỎI	
105	11A4	Nguyễn Gia Nghi	HỌC SINH GIỎI	
106	11A4	Lê Phước Hoàng Vũ	HỌC SINH GIỎI	
107	11A4	Phan Văn Vương	HỌC SINH GIỎI	
108	11A4	Huỳnh Phan Như Yến	HỌC SINH GIỎI	
109	11A5	Quản Nguyễn Vân Anh	HỌC SINH GIỎI	
110	11A5	Nguyễn Thị Vân Anh	HỌC SINH GIỎI	
111	11A5	Đinh Thị Kiều My	HỌC SINH GIỎI	
112	11A5	Võ Cát Đăng Tinh	HỌC SINH GIỎI	
113	11A5	Nguyễn Anh Tuấn	HỌC SINH GIỎI	
114	11A5	Nguyễn Trương Nhã Vy	HỌC SINH GIỎI	
115	11A6	Ngô Quỳnh Anh	HỌC SINH GIỎI	
116	11A6	Nguyễn Hoàng Đức	HỌC SINH GIỎI	
117	11A6	Nguyễn Ngân Huyền	HỌC SINH GIỎI	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
118	11A6	Nguyễn Thị Kiều Linh	HỌC SINH GIỎI	
119	11A6	Hà Thiên Lộc	HỌC SINH GIỎI	
120	11A6	Đỗ Văn Quang	HỌC SINH GIỎI	
121	11A7	Nguyễn Thành Đạt	HỌC SINH GIỎI	
122	11A7	Nguyễn Hữu Nam	HỌC SINH GIỎI	
123	11A7	Huỳnh Thục Nghi	HỌC SINH GIỎI	
124	11A7	Dương Thị Tuyết Nhi	HỌC SINH GIỎI	
125	11A7	Nguyễn Thanh Thu	HỌC SINH GIỎI	
126	11A8	Đoàn Thị Kim Anh	HỌC SINH GIỎI	
127	11A8	Nguyễn Thuý Bội Bội	HỌC SINH GIỎI	
128	11A8	Nguyễn Thị Lương	HỌC SINH GIỎI	
129	11A8	Nguyễn Thị Yến Nhi	HỌC SINH GIỎI	
130	11A8	Phạm Huỳnh Kim Thi	HỌC SINH GIỎI	
131	11A8	Hoàng Thị Thúy Tiên	HỌC SINH GIỎI	
132	11A8	Nguyễn Thị Thùy Trang	HỌC SINH GIỎI	
133	11A8	Nguyễn Trần Huyền Trân	HỌC SINH GIỎI	
134	11A8	Diệp Thanh Trúc	HỌC SINH GIỎI	
135	11A8	Bùi Thị Thanh Tuyền	HỌC SINH GIỎI	
136	11A9	Đinh Quang Huy	HỌC SINH GIỎI	
137	11A9	Nguyễn Thị Thảo Ly	HỌC SINH GIỎI	
138	11A9	Nguyễn Thị Yến Nhi	HỌC SINH GIỎI	
139	11A9	Võ Thị Anh Thu	HỌC SINH GIỎI	
140	11A9	Dương Hoàng Anh Tuấn	HỌC SINH GIỎI	
141	11A10	Trần Văn Hiếu	HỌC SINH GIỎI	
142	11A10	Trần Hoàng Huy	HỌC SINH GIỎI	
143	11A10	Trương Kim Ngọc	HỌC SINH GIỎI	
144	11A10	Phan Tú Nguyên	HỌC SINH GIỎI	
145	11A11	Nguyễn Phước An	HỌC SINH GIỎI	
146	11A12	Đặng Thị Thanh Bình	HỌC SINH GIỎI	
147	11A12	Nguyễn Xuân Đức	HỌC SINH GIỎI	
148	11A12	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	HỌC SINH GIỎI	
149	11A13	Đỗ Nguyễn Phương Khanh	HỌC SINH GIỎI	
150	11A13	Châu Thụy Tuyết Ngân	HỌC SINH GIỎI	
151	11A13	Lê Trúc Thanh	HỌC SINH GIỎI	
152	11A13	Hồ Thị Thanh Thảo	HỌC SINH GIỎI	
153	12A1	Nguyễn Hiền Diệu	HỌC SINH GIỎI	
154	12A1	Trương Quý Hoàng Gia	HỌC SINH GIỎI	
155	12A1	Trương Thị Ngọc Hân	HỌC SINH GIỎI	
156	12A1	Hà Nguyễn Quốc Nam	HỌC SINH GIỎI	
157	12A1	Phan Thị Hồng Ngọc	HỌC SINH GIỎI	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
158	12A1	Nguyễn Thị Ngọc	HỌC SINH GIỎI	
159	12A1	Lê Hồng Phúc	HỌC SINH GIỎI	
160	12A1	Phạm Phú Thanh	HỌC SINH GIỎI	
161	12A1	Lương Vĩnh Tú	HỌC SINH GIỎI	
162	12A1	Lưu Thị Mộng Tuyền	HỌC SINH GIỎI	
163	12A1	Trần Quang Vĩ	HỌC SINH GIỎI	
164	12A1	Trần Thị Khánh Vy	HỌC SINH GIỎI	
165	12A2	Ngô Thanh Dung	HỌC SINH GIỎI	
166	12A2	Trần Thị Ngọc Duyên	HỌC SINH GIỎI	
167	12A2	Đồng Thị Trang Đài	HỌC SINH GIỎI	
168	12A2	Nguyễn Thiện Đạt	HỌC SINH GIỎI	
169	12A2	Hoàng Sỹ Đông	HỌC SINH GIỎI	
170	12A2	Phạm Trần Xuân Hải	HỌC SINH GIỎI	
171	12A2	Phạm Hồng Hân	HỌC SINH GIỎI	
172	12A2	Đỗ Quốc Khánh	HỌC SINH GIỎI	
173	12A2	Nguyễn Thị Minh Luyến	HỌC SINH GIỎI	
174	12A2	Hà Trúc Hạ My	HỌC SINH GIỎI	
175	12A2	Nguyễn Thị Trà My	HỌC SINH GIỎI	
176	12A2	Huỳnh Ngọc Minh Ngân	HỌC SINH GIỎI	
177	12A2	Lê Thị Hồng Ngọc	HỌC SINH GIỎI	
178	12A2	Nguyễn Trần Yến Nhi	HỌC SINH GIỎI	
179	12A2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	HỌC SINH GIỎI	
180	12A2	Nguyễn Minh Tâm	HỌC SINH GIỎI	
181	12A2	Hồ Ngọc Thương	HỌC SINH GIỎI	
182	12A2	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	HỌC SINH GIỎI	
183	12A2	Ngô Hà Phi Yến	HỌC SINH GIỎI	
184	12A3	Lê Thị Kim Anh	HỌC SINH GIỎI	
185	12A3	Nguyễn Thị Kim Ngân	HỌC SINH GIỎI	
186	12A3	Võ Diệu Nghi	HỌC SINH GIỎI	
187	12A3	Phạm Huỳnh Nhi	HỌC SINH GIỎI	
188	12A3	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HỌC SINH GIỎI	
189	12A3	Nguyễn Thị Thu Thảo	HỌC SINH GIỎI	
190	12A3	Nguyễn Hoàng Nhã Uyên	HỌC SINH GIỎI	
191	12A4	Thạch Huỳnh Ngọc Anh	HỌC SINH GIỎI	
192	12A4	Lê Quỳnh Châu	HỌC SINH GIỎI	
193	12A4	Trương Ngọc Mỹ	HỌC SINH GIỎI	
194	12A4	Trà Ngọc Phương	HỌC SINH GIỎI	
195	12A4	Nguyễn Thanh Vân	HỌC SINH GIỎI	
196	12A4	Đỗ Phan Anh Việt	HỌC SINH GIỎI	
197	12A5	Tsần Tuyết Mai	HỌC SINH GIỎI	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
198	12A5	Đặng Thị Bích Ngân	HỌC SINH GIỎI	
199	12A5	Đoàn Lê Mỹ Ngân	HỌC SINH GIỎI	
200	12A5	Trần Thị Tuyết Ngân	HỌC SINH GIỎI	
201	12A5	Nguyễn Đạt Thành	HỌC SINH GIỎI	
202	12A6	Vũ Hương Linh	HỌC SINH GIỎI	
203	12A6	Vũ Thành Lợi	HỌC SINH GIỎI	
204	12A7	Trịnh Thị Yến Nhi	HỌC SINH GIỎI	
205	12A7	Nguyễn Hà Như	HỌC SINH GIỎI	
206	12A7	Ngô Văn Phát	HỌC SINH GIỎI	
207	12A7	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	HỌC SINH GIỎI	
208	12A7	Nguyễn Đình Thắng	HỌC SINH GIỎI	
209	12A8	Vũ Minh Chiến	HỌC SINH GIỎI	
210	12A8	Hồng Huỳnh Phương Dung	HỌC SINH GIỎI	
211	12A8	Nguyễn Hữu Đạt	HỌC SINH GIỎI	
212	12A8	Võ Ngọc Hà	HỌC SINH GIỎI	
213	12A8	Dương Thúy Liên	HỌC SINH GIỎI	
214	12A8	Nguyễn Võ Thanh Quang	HỌC SINH GIỎI	
215	12A9	Nguyễn Đức Mạnh	HỌC SINH GIỎI	
216	12A9	Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	HỌC SINH GIỎI	
217	12A9	Bùi Huỳnh Mai Thanh	HỌC SINH GIỎI	
218	12A9	Đỗ Thị Ngọc Thảo	HỌC SINH GIỎI	
219	12A9	Nguyễn Hoàng Anh Thư	HỌC SINH GIỎI	
220	12A10	Nguyễn Tiểu Băng	HỌC SINH GIỎI	
221	12A10	Trần Bảo Duyên	HỌC SINH GIỎI	
222	12A10	Lê Nguyễn Ngọc Duyên	HỌC SINH GIỎI	
223	12A10	Võ Thanh Hiếu	HỌC SINH GIỎI	
224	12A10	Dương Thị Thư Lê	HỌC SINH GIỎI	
225	12A10	Trần Thị Ngọc Linh	HỌC SINH GIỎI	
226	12A10	Nguyễn Thùy Mỹ Ngọc	HỌC SINH GIỎI	
227	12A10	Nguyễn Thị Nhi	HỌC SINH GIỎI	
228	12A10	Trần Thị Hồng Nhung	HỌC SINH GIỎI	
229	12A10	Trần Ngọc Thanh Nhung	HỌC SINH GIỎI	
230	12A10	Trần Nhật Thiên Thanh	HỌC SINH GIỎI	
231	12A10	Trần Hữu Thịnh	HỌC SINH GIỎI	
232	12A10	Lưu Nguyễn Minh Thông	HỌC SINH GIỎI	
233	12A10	Bùi Phan Thủy Tiên	HỌC SINH GIỎI	
234	12A10	Vũ Thùy Trang	HỌC SINH GIỎI	
235	12A10	Nguyễn Thị Thùy Trâm	HỌC SINH GIỎI	
236	12A10	Đặng Thị Kim Trinh	HỌC SINH GIỎI	
237	12A10	Phùng Tú Trinh	HỌC SINH GIỎI	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
238	12A10	Nguyễn Thành Trung	HỌC SINH GIỎI	
239	12A10	Nguyễn Lê Khánh Vi	HỌC SINH GIỎI	
240	12A11	Nguyễn Tuấn Anh	HỌC SINH GIỎI	
241	12A11	Nguyễn Thị Xuân Mai	HỌC SINH GIỎI	
242	12A11	Trương Ngọc Nhi	HỌC SINH GIỎI	
243	12A11	Cao Thị Huỳnh Như	HỌC SINH GIỎI	
244	12A11	Trần Thị Mai Phương	HỌC SINH GIỎI	
245	12A11	Bùi Minh Quân	HỌC SINH GIỎI	
246	12A11	Lê Hồng Thái	HỌC SINH GIỎI	
247	12A11	Lê Thủy Tiên	HỌC SINH GIỎI	
248	12A12	Trần Thị Phương Anh	HỌC SINH GIỎI	
249	12A12	Nguyễn Phan Tuấn Anh	HỌC SINH GIỎI	
250	12A12	Lê Phụng Giao	HỌC SINH GIỎI	
251	12A12	Huỳnh Thị Ngọc Hương	HỌC SINH GIỎI	
252	12A12	Trần Vương Kim Ngân	HỌC SINH GIỎI	
253	12A12	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	HỌC SINH GIỎI	
254	12A12	Võ Thị Kim Tú	HỌC SINH GIỎI	
255	12A12	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	HỌC SINH GIỎI	
256	12A13	Đỗ Thu Hằng	HỌC SINH GIỎI	
257	12A13	Nguyễn Thị Tuệ Khương	HỌC SINH GIỎI	
258	12A13	Nguyễn Hoàng Mẫn	HỌC SINH GIỎI	
259	12A13	Trần Thị Tuyết Ngân	HỌC SINH GIỎI	
260	12A13	Nguyễn Thị Huỳnh Như	HỌC SINH GIỎI	
261	12A13	Nguyễn Quốc Thắng	HỌC SINH GIỎI	
262	12A13	Lâm Thịnh	HỌC SINH GIỎI	
263	12A13	Trần Tuyết Trâm	HỌC SINH GIỎI	
264	12A13	Lê Thị Thanh Trúc	HỌC SINH GIỎI	
265	12A13	Nguyễn Ngọc Thúy Vi	HỌC SINH GIỎI	
266	12A14	Thạch Mỹ Anh	HỌC SINH GIỎI	
267	12A14	Lê Thanh Bình	HỌC SINH GIỎI	
268	12A14	Hoàng Nguyễn Anh Hào	HỌC SINH GIỎI	
269	12A14	Huỳnh Thị Kim Hằng	HỌC SINH GIỎI	
270	12A14	Võ Huỳnh Xuân Hương	HỌC SINH GIỎI	
271	12A14	Nguyễn Xuân Mai	HỌC SINH GIỎI	
272	12A14	Nguyễn Thị Nga	HỌC SINH GIỎI	
273	12A14	Trần Kim Thảo	HỌC SINH GIỎI	
274	12A14	Dương Thị Cẩm Tú	HỌC SINH GIỎI	
275	10A1	Hồ Ngọc Khánh An	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
276	10A1	Mai Trường An	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
277	10A1	Phan Nguyễn Kiều Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
278	10A1	Phuong Thị Băng Băng	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
279	10A1	Bùi Tiểu Bình	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
280	10A1	Lưu Thị Kim Châu	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
281	10A1	Trần Nguyễn Ngọc Châu	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
282	10A1	Phạm Thị Kim Hằng	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
283	10A1	Phạm Gia Huy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
284	10A1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
285	10A1	Mai Phước Khải	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
286	10A1	Nguyễn Văn Quốc Khanh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
287	10A1	Lê Đạt Tuấn Kiệt	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
288	10A1	Phan Hoàng Linh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
289	10A1	Thái Chí Nghĩa	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
290	10A1	Vũ Thị Nhung	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
291	10A1	Phạm Thị Huỳnh Như	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
292	10A1	Cao Thị Quỳnh Như	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
293	10A1	Nguyễn Lê Thịnh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
294	10A1	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
295	10A1	Lý Huỳnh Tấn Trung	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
296	10A1	Cám Sâu Văn	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
297	10A1	Mạc Ánh Hồng Vân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
298	10A1	Nguyễn Thúy Vi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
299	10A2	Trần Nguyễn Thái Bình	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
300	10A2	Bùi Thị Thanh Bình	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
301	10A2	Võ Thanh Dương	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
302	10A2	Đoàn Duy Đanl	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
303	10A2	Nguyễn Trần Minh Đạt	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
304	10A2	Bùi Quốc Đạt	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
305	10A2	Đỗ Hưng Giang	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
306	10A2	Nguyễn Hoàng Khang	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
307	10A2	Nguyễn Đào Đăng Khoa	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
308	10A2	Võ Nguyễn Yến Khoa	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
309	10A2	Nguyễn Minh Khôi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
310	10A2	Võ Nguyễn Hoàng Long	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
311	10A2	Lê Huỳnh Tấn Lộc	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
312	10A2	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
313	10A2	Huỳnh Thị Ánh Nga	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
314	10A2	Lâm Xuân Nghĩa	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
315	10A2	Phan Trương Thị Hồng Ngọc	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
316	10A2	Lê Minh Nhật	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
317	10A2	Nguyễn Yến Nhi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
318	10A2	Lê Trần Tấn Phát	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
319	10A2	Kiều Kim Phụng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
320	10A2	Hồ Thị Minh Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
321	10A2	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
322	10A2	Nguyễn Thị Thu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
323	10A2	Tiêu Trần Khánh Thy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
324	10A2	Dương Huyền Trang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
325	10A2	Mai Quốc Trọng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
326	10A2	Nguyễn Thanh Trúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
327	10A2	Huỳnh Ngọc Tường Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
328	10A2	Diệp Thu Yến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
329	10A3	Nguyễn Huỳnh Phước An	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
330	10A3	Lê Thị Tuyết Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
331	10A3	Nguyễn Quang Duy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
332	10A3	Huỳnh Nhân Hòa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
333	10A3	Trần Huy Hoàng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
334	10A3	Võ Văn Hoàng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
335	10A3	Ôn Gia Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
336	10A3	Nguyễn Hoàng Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
337	10A3	Mai Ngọc Hưng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
338	10A3	Huỳnh Đăng Khoa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
339	10A3	Tạ Thị Kim Loan	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
340	10A3	Phạm Quốc Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
341	10A3	Võ Thị Kiều My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
342	10A3	Nguyễn Khắc Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
343	10A3	Đặng Kim Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
344	10A3	Võ Thị Thanh Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
345	10A3	Nguyễn Huỳnh An Nhiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
346	10A3	Đoàn Tố Quyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
347	10A3	Phạm Phương Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
348	10A3	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
349	10A3	Ngô Thanh Trúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
350	10A3	Huỳnh Cẩm Tú	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
351	10A3	Phạm Đình Vũ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
352	10A3	Nguyễn Thị Phương Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
353	10A3	Nguyễn Thị Ngọc Ý	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
354	10A3	Võ Thị Kim Yến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
355	10A4	Nguyễn Phạm Nhật Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
356	10A4	Nguyễn Văn Cao	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
357	10A4	Võ Trần Thành Đạt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
358	10A4	Lê Thị Thu Hằng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
359	10A4	Ong Thị Ngọc Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
360	10A4	Nguyễn Quốc Huy Hoàng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
361	10A4	Nguyễn Lâm Anh Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
362	10A4	Đặng Quốc Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
363	10A4	Huỳnh Mai Quốc Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
364	10A4	Trần Đức Hoàng Long	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
365	10A4	Nguyễn Thị Mến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
366	10A4	Dương Văn Đình Nghĩa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
367	10A4	Lê Kim Ngọc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
368	10A4	Nguyễn Hà Minh Nhật	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
369	10A4	Dương Thanh Phong	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
370	10A4	Phạm Thiên Phú	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
371	10A4	Thạch Minh Quang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
372	10A4	Lê Thị Diễm Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
373	10A4	Lê Minh Sang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
374	10A4	Nguyễn Hữu Thuận	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
375	10A4	Lê Bảo Trân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
376	10A4	Đoàn Yến Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
377	10A4	Cao Nguyên Anh Tuấn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
378	10A4	Trần Minh Tuấn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
379	10A4	Trần Phan Hà Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
380	10A4	Bùi Hải Yến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
381	10A5	Nguyễn Huỳnh Thúy An	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
382	10A5	Lê Ngọc Thiên Ân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
383	10A5	Đặng Văn Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
384	10A5	Ngô Anh Khải	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
385	10A5	Trần Anh Gia Kiệt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
386	10A5	Phang Anh Kỳ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
387	10A5	Trần Xuân Kỳ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
388	10A5	Lê Hồng Ngọc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
389	10A5	Nguyễn Bình Phương Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
390	10A5	Huỳnh Thị Ngọc Nhung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
391	10A5	Lê Hoàng Phúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
392	10A5	Võ Anh Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
393	10A5	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
394	10A5	Nguyễn Mai Thanh Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
395	10A5	Hà Thanh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
396	10A5	Lê Thị Mỹ Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
397	10A5	Cao Ngọc Huyền Trân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
398	10A5	Lâm Mỹ Trân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
399	10A5	Nguyễn Duy Anh Tú	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
400	10A5	Trương Ngọc Ánh Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
401	10A5	Võ Thị Minh Yến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
402	10A6	Nguyễn Phạm Thúy An	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
403	10A6	Nguyễn Thị Vân Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
404	10A6	Lê Thiên Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
405	10A6	Nguyễn Văn Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
406	10A6	Lê Võ Kỳ Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
407	10A6	Đỗ Đức Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
408	10A6	Trịnh Hoàng Long	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
409	10A6	Nguyễn Văn Mạnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
410	10A6	Dương Hồng Ngọc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
411	10A6	Lê Văn Nhật	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
412	10A6	Lâm Thanh Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
413	10A6	Trần Thị Huỳnh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
414	10A6	Trần Anh Quốc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
415	10A6	Đinh Nhật Tân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
416	10A6	Nguyễn Trần Thanh Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
417	10A6	Đào Quang Thắng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
418	10A6	Lâm Gia Thịnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
419	10A6	Trương Hoàng Anh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
420	10A6	Mai Lê Anh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
421	10A6	Nguyễn Ngọc Minh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
422	10A6	Đào Thị Thùy Trang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
423	10A6	Trịnh Thị Thủy Trúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
424	10A6	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
425	10A6	Phùng Hoàng Cát Tường	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
426	10A6	Cao Thị Như Ý	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
427	10A7	Thạch Bảo Bình	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
428	10A7	Hồ Thị Trân Châu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
429	10A7	Nguyễn Bảo Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
430	10A7	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
431	10A7	Lê Đăng Khoa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
432	10A7	Trần Thị Phương Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
433	10A7	Huỳnh Bảo Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
434	10A7	Nguyễn Thị Kiều Oanh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
435	10A7	Phạm Văn Tài Phẩm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
436	10A7	Phạm Thị Mỹ Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
437	10A7	Bùi Nguyễn Như Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
438	10A7	Trần Loan Phi Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
439	10A7	Nguyễn Thành Tài	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
440	10A7	Lương Văn Tâm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
441	10A7	Lê Nguyễn Minh Thái	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
442	10A7	Nguyễn Thị Anh Thi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
443	10A7	Trần Thị Thục Trâm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
444	10A7	Lê Phan Thảo Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
445	10A7	Trần Thị Tươi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
446	10A7	Phạm Huỳnh Yến Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
447	10A7	Lâm Ngọc Yến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
448	10A8	Đỗ Thị Kim Chi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
449	10A8	Phạm Đình Công	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
450	10A8	Đỗ Thị Thùy Dương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
451	10A8	Phạm Thiên Đăng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
452	10A8	Nguyễn Thị Ngọc Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
453	10A8	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
454	10A8	Lê Công Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
455	10A8	Huỳnh Phúc Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
456	10A8	Phạm Trần Minh Khang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
457	10A8	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
458	10A8	Lê Trần Giáng My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
459	10A8	Lâm Ngọc Kim Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
460	10A8	Nguyễn Yến Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
461	10A8	Vũ Thanh Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
462	10A8	Nguyễn Đức Nhật Quang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
463	10A8	Đỗ Tấn Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
464	10A8	Nguyễn Hữu Thắng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
465	10A8	Văn Thị Phương Trang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
466	10A8	Nguyễn Ngô Ngọc Yến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
467	10A9	Lê Thị Kim Chi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
468	10A9	Liêu Qui Chương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
469	10A9	Trương Thị Thuỳ Dương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
470	10A9	Đỗ Huỳnh Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
471	10A9	Trần Thu Huyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
472	10A9	Trần Tất Minh Khang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
473	10A9	Tiêu Thị Mỹ Khanh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
474	10A9	Ngô Đăng Khoa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
475	10A9	Trần Phạm Mai Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
476	10A9	Đào Ngọc Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
477	10A9	Hồ Thị Huệ Mẫn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
478	10A9	Võ Trần Thảo My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
479	10A9	Tăng Huỳnh Thanh Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
480	10A9	Nguyễn Thị Kim Ngọc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
481	10A9	Bùi Hoàng Phương Ngọc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
482	10A9	Hoàng Trần Quỳnh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
483	10A9	Phạm Nguyễn Anh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
484	10A9	Phan Tấn Toàn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
485	10A9	Hồ Cẩm Tú	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
486	10A9	Ngô Quang Tùng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
487	10A9	Lê Thị Ngọc Tuyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
488	10A10	Nguyễn Hồ Gia Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
489	10A10	Nguyễn Hữu Quốc Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
490	10A10	Phạm Xuân Dũng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
491	10A10	Nguyễn Quốc Duy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
492	10A10	Lã Gia Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
493	10A10	Huỳnh Hạ My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
494	10A10	Nguyễn Huy Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
495	10A10	Lai Như Ngọc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
496	10A10	Châu Đại Phúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
497	10A10	Nguyễn Hoàng Phúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
498	10A10	Nguyễn Lê Như Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
499	10A10	Nguyễn Duy Tân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
500	10A10	Nguyễn Lý Hoàng Thiện	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
501	10A10	Quách Phước Thuận	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
502	10A10	Trần Kim Thùy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
503	10A10	Phan Hoàng Bảo Trân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
504	10A10	Trần Thị Mộng Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
505	10A11	Trịnh Mai Hương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
506	10A11	Lê Lưu Gia Khang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
507	10A11	Lương Phạm Bình Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
508	10A11	Phùng Thị Quỳnh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
509	10A11	Lý Thị Thu Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
510	10A11	Trần Dương Như Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
511	10A11	Ngô Tú Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
512	10A11	Nguyễn Văn Tài	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
513	10A11	Nguyễn Chí Thiện	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
514	10A11	Nguyễn Thị Thuỳ Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
515	10A11	Lâm Quỳnh Trang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
516	10A11	Nguyễn Bá Trung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
517	10A11	Trần Minh Việt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
518	10A11	Nguyễn Tường Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
519	10A11	Nguyễn Thị Tường Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
520	10A11	Lê Thanh Xuân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
521	10A12	Lý Gia Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
522	10A12	Nguyễn Văn Danh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
523	10A12	Bùi Quốc Dũng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
524	10A12	Đào Quang Đăng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
525	10A12	Mạc Đức Hải	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
526	10A12	Huỳnh Tấn Hoàng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
527	10A12	Huỳnh Tấn Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
528	10A12	Nguyễn Hồ Quỳnh Hương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
529	10A12	Phạm Văn Kiệt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
530	10A12	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
531	10A12	Nguyễn Thị Ngọc Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
532	10A12	Lý Gia Mẫn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
533	10A12	Đinh Phan Uyên My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
534	10A12	Nguyễn Hoàng Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
535	10A12	Trần Lý Thu Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
536	10A12	Trần Bảo Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
537	10A12	Hà Đỗ Thúc Phát	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
538	10A12	Phạm Lê Minh Phụng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
539	10A12	Nguyễn Anh Quân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
540	10A12	Nguyễn Thị Cẩm Quyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
541	10A12	Cao Thanh Tài	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
542	10A12	Nguyễn Thành Thái	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
543	10A12	Bùi Thị Thu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
544	10A12	Huỳnh Anh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
545	10A12	Nguyễn Lê Quỳnh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
546	10A12	Lại Ngọc Quỳnh Thy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
547	10A12	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
548	11A1	Nguyễn Anh Dũng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
549	11A1	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
550	11A1	Văn Khánh Đạt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
551	11A1	Lê Khánh Đông	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
552	11A1	Phạm Huỳnh Đức	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
553	11A1	Quách Thị Hằng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
554	11A1	Võ Văn Hoài	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
555	11A1	Võ Nguyễn Bạch Kim	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
556	11A1	Nguyễn Hoàng Kim	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
557	11A1	Quách Thiên Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
558	11A1	Nguyễn Đỗ Quỳnh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
559	11A1	Nguyễn Hoàng Phú	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
560	11A1	Nguyễn Thị Kim Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
561	11A1	Nguyễn Ngọc Thế	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
562	11A1	Nguyễn Ngọc Yến Trân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
563	11A1	Trần Thị Xuân Vũ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
564	11A2	Đặng Lê Ngọc Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
565	11A2	Lê Thị Phúc Hồng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
566	11A2	Lâm Hoàng Thanh Hùng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
567	11A2	Lý Kim Khoa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
568	11A2	Lê Gia Kiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
569	11A2	Nguyễn Thiện Lộc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
570	11A2	Nguyễn Kim Lợi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
571	11A2	Nguyễn Ngọc Hà Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
572	11A2	Nguyễn Hoàng Minh Quang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
573	11A2	Ngô Lan Thanh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
574	11A2	Trần Trung Thịnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
575	11A2	Lê Thị Minh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
576	11A2	Lê Thành Minh Trung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
577	11A2	Nguyễn Thị Cẩm Tú	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
578	11A2	Lê Thị Hồng Tú	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
579	11A2	Nguyễn Phan Hồng Tuyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
580	11A2	Nguyễn Thanh Tuyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
581	11A2	Ngô Thị Thảo Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
582	11A3	Hứa Phan Hoài Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
583	11A3	Nguyễn Huỳnh Nhật Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
584	11A3	Lê Tuấn Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
585	11A3	Phan Đặng Thanh Bạch	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
586	11A3	Đỗ Danh Bút	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
587	11A3	Bùi Thuỳ Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
588	11A3	Trần Nguyễn Gia Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
589	11A3	Vũ Huy Hiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
590	11A3	Nguyễn Văn Kiệt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
591	11A3	Nguyễn Hà Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
592	11A3	Lê Bảo Long	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
593	11A3	Lê Nguyễn Tấn Lộc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
594	11A3	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
595	11A3	Trịnh Lê Nhân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
596	11A3	Văn Thị Hoàng Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
597	11A3	Trần Khánh Tâm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
598	11A3	Hồ Thanh Thắng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
599	11A3	Nguyễn Đoàn Minh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
600	11A3	Bùi Phan Tiến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
601	11A3	Phạm Nguyễn Hữu Trí	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
602	11A3	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
603	11A3	Lê Công Vinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
604	11A4	Lê Quốc An	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
605	11A4	Nguyễn Thành Gia Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
606	11A4	Ngô Trương Gia Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
607	11A4	Huỳnh Thị Diễm Châu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
608	11A4	Nguyễn Thị Diễm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
609	11A4	Võ Kỳ Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
610	11A4	Võ Thị Thuý Hằng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
611	11A4	Nguyễn Hiền Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
612	11A4	Lê Thị Thu Hiền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
613	11A4	Đậu Quang Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
614	11A4	Quách Huy Hoàng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
615	11A4	Huỳnh Gia Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
616	11A4	Nguyễn Văn Hưng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
617	11A4	Nguyễn Thành Khang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
618	11A4	Trương Ngọc Yến Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
619	11A4	Nguyễn Hồng Hạnh Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
620	11A4	Lê Kim Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
621	11A4	Bùi Thị Cẩm Nhung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
622	11A4	Trần Văn Quyến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
623	11A4	Nguyễn Chí Tâm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
624	11A4	Lâm Kiều Thanh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
625	11A4	Trịnh Ngọc Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
626	11A4	Âu Hải Vân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
627	11A4	Nguyễn Thành Vi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
628	11A5	Tô Lan Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
629	11A5	Cao Nguyên Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
630	11A5	Ngô Thanh Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
631	11A5	Đỗ Ngọc Tuyết Băng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
632	11A5	Phan Đức Duy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
633	11A5	Trần Thành Đạt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
634	11A5	Nguyễn Ngọc Thái Hà	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
635	11A5	Đặng Trần Thy Hạ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
636	11A5	Đặng Thị Bảo Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
637	11A5	Trương Thị Thu Hiền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
638	11A5	Nguyễn Phùng Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
639	11A5	Võ Thị Tố Lan	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
640	11A5	Hà Mỹ Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
641	11A5	Trần Trọng Nghĩa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
642	11A5	Trần Thị Quỳnh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
643	11A5	Phùng Thị Minh Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
644	11A5	Lê Thị Thanh Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
645	11A5	Phan Thủy Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
646	11A5	Nguyễn Minh Toàn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
647	11A5	Trịnh Thị Kim Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
648	11A5	Phan Mai Anh Trúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
649	11A5	Trương Nguyễn Như Ý	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
650	11A5	Phạm Thị Ngọc Yến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
651	11A6	Vương Đoàn Quế Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
652	11A6	Nguyễn Hương Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
653	11A6	Trần Quốc Đại	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
654	11A6	Nguyễn Đình Hải	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
655	11A6	Trần Minh Hải	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
656	11A6	Lê Văn Hải	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
657	11A6	Đặng Quang Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
658	11A6	Nguyễn Trần Ngọc Huệ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
659	11A6	Thái Minh Hỷ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
660	11A6	Thạch Mine Kha	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
661	11A6	Trần Tuyết Loan	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
662	11A6	Ngô Huệ Mẫn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
663	11A6	Ngô Võ Hoàng My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
664	11A6	Hồ Huỳnh My My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
665	11A6	Phạm Hoàng Mỹ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
666	11A6	Từ Ngọc Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
667	11A6	Võ Minh Quốc Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
668	11A6	Từ Gia Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
669	11A6	Võ Thảo Quyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
670	11A6	Lý Gia Thịnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
671	11A6	Nguyễn Lâm Trường Thịnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
672	11A6	Tạ Huỳnh Như Thủy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
673	11A6	Trần Mai Phương Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
674	11A7	Huỳnh Hoài An	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
675	11A7	Trần Đỗ Phương Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
676	11A7	Lê Thị Tuyết Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
677	11A7	Trịnh Quốc Dũng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
678	11A7	Lê Nhật Duy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
679	11A7	Trần Thị Kim Hằng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
680	11A7	Nguyễn Ngọc Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
681	11A7	Nguyễn Trung Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
682	11A7	Trần Minh Hoàng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
683	11A7	Nguyễn Hữu Luân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
684	11A7	Lê Thị Huỳnh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
685	11A7	Đỗ Cao Phúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
686	11A7	Trần Ngọc Phụng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
687	11A7	Huỳnh Nguyễn Như Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
688	11A7	Phạm Thị Như Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
689	11A7	Nguyễn Đỗ Kim Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
690	11A7	Huỳnh Thị Thanh Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
691	11A7	Nguyễn Thị Anh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
692	11A7	Nguyễn Thuỳ Trang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
693	11A7	Mai Ngọc Bích Trâm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
694	11A7	Bùi Quốc Trí	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
695	11A7	Nguyễn Phạm Thái Trí	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
696	11A7	Nguyễn Thị Hoa Vàng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
697	11A7	Trần Lê Hoàng Vĩ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
698	11A7	Trần Trương Vinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
699	11A7	Văn Khả Vĩnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
700	11A7	Lê Hoàng Anh Vũ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
701	11A7	Lê Quang Vũ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
702	11A8	Võ Tuấn Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
703	11A8	Nguyễn Lữ Hoàng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
704	11A8	Nguyễn Gia Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
705	11A8	Phan Thị Thùy Lan	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
706	11A8	Nguyễn Phương Tường Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
707	11A8	Tiền Chí Lương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
708	11A8	Nguyễn Ngọc Mai	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
709	11A8	Lại Đình Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
710	11A8	Đinh Thị Diễm My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
711	11A8	Trần Hạo Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
712	11A8	Nguyễn Thị Bích Ngọc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
713	11A8	Trần Thị Ngọc Quyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
714	11A8	Lê Võ Thị Thắm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
715	11A8	Phan Quỳnh Như Thúy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
716	11A8	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
717	11A8	Nguyễn Thúy Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
718	11A8	Nguyễn Tường Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
719	11A9	Lý Thuận An	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
720	11A9	Trịnh Thanh Bình	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
721	11A9	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
722	11A9	Ô Long Hào	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
723	11A9	Nguyễn Minh Hiệp	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
724	11A9	Ngô Tiến Hiệp	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
725	11A9	Vũ Thị Thanh Huệ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
726	11A9	Nguyễn Văn Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
727	11A9	Mai Nguyễn Quốc Hưng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
728	11A9	Lý Thu Hương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
729	11A9	Bùi Hoàng Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
730	11A9	Đặng Lê Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
731	11A9	Nguyễn Hoàng Thái	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
732	11A9	Bùi Thị Thúy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
733	11A9	Phạm Quỳnh Anh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
734	11A9	Nguyễn Lê Bảo Trung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
735	11A9	Hồ Hoàng Tuấn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
736	11A9	Nguyễn Thị Mai Tuyết	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
737	11A9	Lê Hồng Việt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
738	11A9	Trần Thảo Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
739	11A9	Huỳnh Trần Thúy Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
740	11A10	Phạm Duy Khánh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
741	11A10	Đặng Thị Khánh Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
742	11A10	Diệp Bích Loan	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
743	11A10	Vũ Thị Ngọc Mai	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
744	11A10	Trần Gia Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
745	11A10	Cao Nguyễn Ngọc Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
746	11A10	Nguyễn Thị Diệu My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
747	11A10	Thạch Trung Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
748	11A10	Đặng Thị Kim Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
749	11A10	Quách Tuyết Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
750	11A10	Trần Thị Kim Ngọc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
751	11A10	Phạm Thị Thanh Nhân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
752	11A10	Nguyễn Hoàng Phúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
753	11A10	Võ Hoàng Phúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
754	11A10	Võ Như Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
755	11A10	Hoàng Thị Thu Thanh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
756	11A10	Lê Viết Trường Thành	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
757	11A10	Nguyễn Giáp Thân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
758	11A10	Võ Thanh Thủy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
759	11A10	Nguyễn Thanh Tùng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
760	11A10	Tất Gia Vi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
761	11A10	Đỗ Thị Xuyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
762	11A11	Phạm Hữu Duy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
763	11A11	Phạm Ngọc Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
764	11A11	Nguyễn Trung Đạt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
765	11A11	Nguyễn Văn Đạt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
766	11A11	Đặng Hùng Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
767	11A11	Dương Thị Ngọc Hương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
768	11A11	Nguyễn Cảnh Khang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
769	11A11	Đồng Trung Kiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
770	11A11	Tô Vĩ Kiệt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
771	11A11	Khuong Thị Khánh Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
772	11A11	Nguyễn Thị Kim Loan	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
773	11A11	Nguyễn Quang Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
774	11A11	Huỳnh Ngọc Phát	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
775	11A11	Huỳnh Đặng Cát Phương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
776	11A11	Nguyễn Văn Quang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
777	11A11	Trần Đình Quy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
778	11A11	Trương Tấn Sang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
779	11A11	Bùi Thị Phương Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
780	11A11	Lê Thanh Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
781	11A11	Vũ Văn Quang Thịnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
782	11A11	Lê Thị Trúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
783	11A11	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
784	11A11	Lê Hồ Quang Vinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
785	11A11	Nguyễn Thị Kim Yên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
786	11A12	Nguyễn Kim Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
787	11A12	Nguyễn Thị Hương Giang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
788	11A12	Nguyễn Thanh Hào	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
789	11A12	Dương Trọng Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
790	11A12	Hỷ Ngọc Hương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
791	11A12	Trần Hoa Tuấn Kiệt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
792	11A12	Bùi Ngọc Khánh Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
793	11A12	Trịnh Nghĩa Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
794	11A12	Phạm Thị Kim Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
795	11A12	Mai Phúc Nhân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
796	11A12	Phạm Thị Yến Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
797	11A12	Trần Duy Thuận	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
798	11A12	Phan Thanh Toàn	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
799	11A12	Lý Ngọc Trâm	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
800	11A12	Hồ Quý Vinh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
801	11A13	Trương Huỳnh Duy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
802	11A13	Trần Hữu Duy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
803	11A13	Vũ Thị Mỹ Duyên	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
804	11A13	Ngô Thị Mai Hiếu	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
805	11A13	Bùi Văn Ngọc Minh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
806	11A13	Nguyễn Lê Yến Nhi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
807	11A13	Nguyễn Minh Nhựt	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
808	11A13	Bùi Nhựt Phương	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
809	11A13	Ngô Minh Tân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
810	11A13	Trần Hoài Thanh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
811	11A13	Nguyễn Thành Thảo	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
812	11A13	Lê Thị Thùy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
813	11A13	Nguyễn Ngọc Thụy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
814	11A13	Phạm Trần Anh Thư	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
815	11A13	Đinh Hữu Tiến	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
816	11A13	Trịnh Võ Ngọc Trâm	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
817	11A13	Phan Thanh Trúc	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
818	11A13	Võ Minh Vũ	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
819	12A1	Huỳnh Tuấn Anh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
820	12A1	Hoàng Thị Nguyệt Ánh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
821	12A1	Nguyễn Lê Gia Bảo	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
822	12A1	Lê Tấn Cường	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
823	12A1	Đỗ Thành Danh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
824	12A1	Vũ Đức Duy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
825	12A1	Nguyễn Phúc Hào	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
826	12A1	Nghiêm Gia Hân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
827	12A1	Bùi Nguyễn Trọng Hiếu	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
828	12A1	Nguyễn Lê Ngọc Huy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
829	12A1	Đỗ Nhật Huy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
830	12A1	Trần Ngọc Phương Linh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
831	12A1	Trần Hoàng Trúc Oanh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
832	12A1	Nguyễn Công Tấn Sang	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
833	12A1	Lê Văn Tấn	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
834	12A1	Trần Công Thái	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
835	12A1	Lại Hoàng Thịnh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
836	12A1	Nguyễn Minh Thuận	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
837	12A1	Trần Thị Hoàng Thương	HỌC SINH TIỀN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
838	12A1	Nguyễn Minh Trí	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
839	12A1	Nguyễn Tấn Vinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
840	12A2	Võ Trường Ân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
841	12A2	Lê Minh Châu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
842	12A2	Hoàng Thị Kiều Diễm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
843	12A2	Phạm Anh Duy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
844	12A2	Nguyễn Diệu Hiền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
845	12A2	Nguyễn Ngọc Thiên Lý	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
846	12A2	Phan Tấn Phát	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
847	12A2	Trần Thị Hồng Phúc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
848	12A2	Ngô Minh Quang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
849	12A2	Lê Hùng Thuận	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
850	12A2	Đào Kha Anh Thuyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
851	12A2	Trương Hoàng Trân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
852	12A2	Trần Ngọc Diễm Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
853	12A2	Huỳnh Châu Thục Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
854	12A2	Trần Quang Trung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
855	12A2	Phạm Đức Tuyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
856	12A2	Vũ Ngọc Khánh Tường	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
857	12A2	Hoàng Ngọc Thảo Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
858	12A3	Nguyễn Xuân Hồng Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
859	12A3	Trần Phạm Minh Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
860	12A3	Trần Thị Ánh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
861	12A3	Phan Phạm Ngọc Ân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
862	12A3	Nguyễn Đại Chiến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
863	12A3	Nguyễn Triệu Trí Cường	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
864	12A3	Nguyễn Huỳnh Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
865	12A3	Phan Văn Đức	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
866	12A3	Phùng Văn Giang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
867	12A3	Vũ Thị Hà	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
868	12A3	Hoàng Thúy Hiền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
869	12A3	Phạm Đăng Khoa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
870	12A3	Nghiêm Đoàn Chí Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
871	12A3	Phạm Đăng Lê Mỹ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
872	12A3	Huỳnh Hoàng Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
873	12A3	Quách Văn Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
874	12A3	Châu Ái Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
875	12A3	Phạm Thị Kim Phụng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
876	12A3	Thượng Hoàng Như Quỳnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
877	12A3	Đặng Tuấn Thành	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
878	12A3	Cao Thị Thủy Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
879	12A3	Bùi Quốc Tuấn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
880	12A4	Nguyễn Hoàng Duy Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
881	12A4	Phạm Duy Cường	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
882	12A4	Nguyễn Thùy Dương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
883	12A4	Nguyễn Tiến Đạt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
884	12A4	Phan Văn Đế	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
885	12A4	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
886	12A4	Nguyễn Đức Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
887	12A4	Trương Minh Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
888	12A4	Huỳnh Quốc Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
889	12A4	Phạm Huỳnh Đăng Khoa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
890	12A4	Nguyễn Thành Kiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
891	12A4	Lê Chí Lập	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
892	12A4	Lê Thị Thuỳ Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
893	12A4	Trần Hoàng Tuấn Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
894	12A4	Nguyễn Quỳnh Mai	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
895	12A4	Phan Nguyễn Bảo Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
896	12A4	Nguyễn Nhật Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
897	12A4	Nguyễn Hoài Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
898	12A4	Hồ Phương Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
899	12A4	Trương Ngọc Kim Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
900	12A4	Võ Trọng Nghĩa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
901	12A4	Võ Nguyễn Yến Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
902	12A4	Nguyễn Thị Hồng Sa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
903	12A4	Nguyễn Thanh Sang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
904	12A4	Huỳnh Anh Tài	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
905	12A4	Phạm Trần Quốc Thắng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
906	12A4	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
907	12A4	Phạm Đức Trí	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
908	12A4	Lê Thị Trinh Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
909	12A4	Phan Lê Cẩm Vân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
910	12A4	Nguyễn Thị Ngọc Yến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
911	12A5	Nguyễn Tuấn Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
912	12A5	Tăng Gia Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
913	12A5	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
914	12A5	Phạm Gia Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
915	12A5	Trần Huy Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
916	12A5	Nguyễn Trường Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
917	12A5	Bùi Đức Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
918	12A5	Huỳnh Trung Khoa	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
919	12A5	Nguyễn Cẩm Lý	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
920	12A5	Trần Văn Minh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
921	12A5	Lý Thị Khánh My	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
922	12A5	Nguyễn Xuân Ngọc	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
923	12A5	Võ Trung Vĩnh Nguyên	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
924	12A5	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
925	12A5	Nguyễn Quỳnh Như	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
926	12A5	Huỳnh Tấn Phát	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
927	12A5	Lê Trung Phát	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
928	12A5	Đào Thu Phương	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
929	12A5	Lê Hán Quân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
930	12A5	La Bội Tâm	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
931	12A5	Trần Quyết Thắng	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
932	12A5	Huỳnh Tấn Thuận	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
933	12A5	Nguyễn Phan Quỳnh Thư	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
934	12A5	Trần Kiều Trang	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
935	12A5	Nguyễn Thị Yến Trinh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
936	12A5	Nguyễn Thành Trung	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
937	12A5	Tôn Thất Tùng	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
938	12A5	Trần Thị Thúy Vân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
939	12A5	Nguyễn Văn Vinh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
940	12A6	Nguyễn Ngọc Vân Anh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
941	12A6	Hà Hiền Hùng	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
942	12A6	Nguyễn Mạnh Hùng	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
943	12A6	Nguyễn Cao Gia Huy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
944	12A6	Phạm Hoàng Phước Hưng	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
945	12A6	Hoàng Thị Kiều Hương	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
946	12A6	Hồ Gia Khiêm	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
947	12A6	Trần Đăng Khôi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
948	12A6	Nguyễn Trung Kiên	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
949	12A6	Phạm Thiên Long	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
950	12A6	Nguyễn Văn Lượng	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
951	12A6	Huỳnh Thị Ly Na	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
952	12A6	Dương Bảo Ngọc	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
953	12A6	Nguyễn Thị Ánh Như	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
954	12A6	Huỳnh Trâm Phương Như	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
955	12A6	Phạm Hoàng Phát	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
956	12A6	Hứa Thuận Phú	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
957	12A6	Mai Đào Như Phương	HỌC SINH TIỀN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
958	12A6	Lê Đức Thành Tài	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
959	12A6	Nguyễn Văn Trà	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
960	12A6	Lê Phan Minh Trí	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
961	12A6	Nguyễn Minh Trường	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
962	12A6	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
963	12A6	Đinh Triệu Vĩ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
964	12A6	Lương Anh Vũ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
965	12A6	Nguyễn Thanh Vũ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
966	12A6	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
967	12A7	Nguyễn Hoàng Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
968	12A7	Nguyễn Văn Tuấn Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
969	12A7	Lê Gia Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
970	12A7	Nguyễn Bảo Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
971	12A7	Phạm Ngọc Kim Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
972	12A7	Nguyễn Hoàng Tuấn Khải	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
973	12A7	Trương Anh Kiệt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
974	12A7	Hoàng Nguyễn Thành Long	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
975	12A7	Nguyễn Hoàng Nam	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
976	12A7	Nguyễn Thùy Kim Ngọc	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
977	12A7	Phạm Thị Phương Nhung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
978	12A7	Chiêm Đại Phát	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
979	12A7	Nguyễn Thị Thanh Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
980	12A7	Ngô Văn Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
981	12A7	Nguyễn Hữu Thuận	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
982	12A7	Nguyễn Thị Thanh Thúy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
983	12A7	Nguyễn Anh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
984	12A7	Ngô Huỳnh Ngọc Trâm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
985	12A8	Lương Tuyết Băng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
986	12A8	Lê Tuấn Cảnh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
987	12A8	Trần Thị Kim Dung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
988	12A8	Trần Thanh Đạt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
989	12A8	Nguyễn Văn Hai	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
990	12A8	Huỳnh Đình Minh Hạo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
991	12A8	Phạm Thanh Hiền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
992	12A8	Nguyễn Duy Khang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
993	12A8	Nguyễn Hoàng Lân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
994	12A8	Nguyễn Thị Ngọc Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
995	12A8	Hoàng Công Long	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
996	12A8	Nguyễn Hoàng Long	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
997	12A8	Nguyễn Quốc Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
998	12A8	Lý Tuyết Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
999	12A8	Phan Thị Tuyết Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1000	12A8	Trịnh Vũ Nguyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1001	12A8	Nguyễn Trọng Nhân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1002	12A8	Trịnh Tuyết Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1003	12A8	Lê Kiều Yến Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1004	12A8	Trần Thị Thanh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1005	12A8	Phùng Đăng Sơn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1006	12A8	Lê Phan Tuyết Sương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1007	12A8	Vũ Tuấn Thành	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1008	12A8	Thân Phan Anh Thư	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1009	12A8	Huỳnh Hữu Tiến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1010	12A8	Nguyễn Ngọc Tú Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1011	12A8	Võ Thành Trung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1012	12A8	Dương Thành Tú	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1013	12A9	Nguyễn Huy Cường	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1014	12A9	Mai Ánh Dương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1015	12A9	Trần Quang Đại	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1016	12A9	Lưu Tuyết Đào	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1017	12A9	Huỳnh Thành Đạt	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1018	12A9	Huỳnh Đặng Hải Đăng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1019	12A9	Lương Trần Yến Đình	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1020	12A9	Vũ Thị Hằng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1021	12A9	Võ Bùi Chí Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1022	12A9	Lê Minh Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1023	12A9	Nguyễn Việt Hưng	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1024	12A9	Võ Quốc Long	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1025	12A9	Dương Thị Kim Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1026	12A9	Phạm Vũ Minh Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1027	12A9	Đinh Thị Thu Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1028	12A9	Phạm Thái Quang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1029	12A9	Nguyễn Thanh Sang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1030	12A9	Thái Kim Tài	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1031	12A9	Hồ Thị Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1032	12A9	Nguyễn Đức Thuận	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1033	12A9	Lê Trung Tuyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1034	12A9	Nguyễn Hữu Anh Vinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1035	12A9	Nguyễn Tuấn Vũ	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1036	12A9	Ngô Ngọc Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1037	12A9	Hồ Lê Thúy Vy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
1038	12A10	Nguyễn Thị Trâm Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1039	12A10	Trịnh Tuấn Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1040	12A10	Trần Gia Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1041	12A10	Đoàn Gia Huy	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1042	12A10	Trần Thảo Ngân Hương	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1043	12A10	Nguyễn Thị Yến Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1044	12A10	Phạm Yến Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1045	12A10	Lê Thị Huỳnh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1046	12A10	Nguyễn Quỳnh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1047	12A10	Đặng Thị Kim Quyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1048	12A10	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1049	12A10	Võ Thị Kim Thoa	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1050	12A10	Phạm Hạnh Mai Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1051	12A10	Võ Nguyễn Bảo Trâm	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1052	12A10	Đỗ Hoàng Trung	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1053	12A10	Nguyễn Quang Trường	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1054	12A10	Nguyễn Phương Nhã Uyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1055	12A11	Hùynh Văn Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1056	12A11	Hoàng Kim Chi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1057	12A11	Đỗ Thị Mỹ Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1058	12A11	Phạm Thị Mỹ Duyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1059	12A11	Hán Đức Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1060	12A11	Nguyễn Thị Kim Huyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1061	12A11	Lê Thị Thuý Huyền	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1062	12A11	Ngô Thị Tuyết Lan	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1063	12A11	Dương Tuyết Linh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1064	12A11	Bùi Văn Minh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1065	12A11	Tô Ngọc Trà My	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1066	12A11	Nguyễn Huỳnh Thanh Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1067	12A11	Lưu Trần Phương Nguyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1068	12A11	Lê Quỳnh Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1069	12A11	Trần Ngọc Yến Như	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1070	12A11	Lê Doãn Hồng Quyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1071	12A11	Nguyễn Bá Sơn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1072	12A11	Nguyễn Lữ Thiện	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1073	12A11	Trần Minh Thiện	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1074	12A11	Phan Thị Cẩm Tiên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1075	12A11	Nguyễn Dương Thùy Trang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1076	12A11	Trần Nguyễn Ái Trinh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1077	12A11	Đinh Ngọc Vân Vân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
1078	12A11	Huỳnh Hải Yến	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1079	12A12	Lê Hoàng Tuyết Anh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1080	12A12	Hoàng Trọng Bảo	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1081	12A12	Lại Thị Mỹ Dung	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1082	12A12	Lương Vĩnh Đạt	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1083	12A12	Nguyễn Bảo Hân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1084	12A12	Lương Chí Huy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1085	12A12	Tô Thị Ngọc Linh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1086	12A12	Nguyễn Thị Hoàng Mỹ	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1087	12A12	Nguyễn Thảo Ngân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1088	12A12	Phạm Ngọc Yến Nhi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1089	12A12	Chung Diệp Phi Nhung	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1090	12A12	Trương Anh Phương	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1091	12A12	Từ Tú Phương	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1092	12A12	Huỳnh Tấn Tài	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1093	12A12	Lê Nguyễn Thanh Thảo	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1094	12A12	Võ Anh Thùy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1095	12A12	Trịnh Quý Thy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1096	12A12	Nguyễn Thủy Tiên	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1097	12A12	Ngô Thị Thanh Trúc	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1098	12A12	Vũ Thanh Tuyền	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1099	12A12	Hà Thị Hồng Vân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1100	12A12	Võ Thị Thanh Vân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1101	12A12	Vũ Tường Vy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1102	12A13	Lê Thị Minh Anh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1103	12A13	Trần Diệp Tiếng Dân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1104	12A13	Huỳnh Nhật Duy	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1105	12A13	Nguyễn Tấn Đạt	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1106	12A13	Hoàng Lê Mỹ Đình	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1107	12A13	Trần Bảo Hân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1108	12A13	Trắc Yến Linh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1109	12A13	Trần Hoàng Quốc Long	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1110	12A13	Lại Khánh Nam	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1111	12A13	Nguyễn Đào Tuyết Ngân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1112	12A13	Nguyễn Anh Nghĩa	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1113	12A13	Trần Thị Quỳnh Nhi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1114	12A13	Trần Thị Tuyết Nhi	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1115	12A13	Trương Mỹ Quỳnh	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1116	12A13	Dương Lê Đoàn Trang	HỌC SINH TIỀN TIẾN	
1117	12A13	Sơn Thủy Bích Trân	HỌC SINH TIỀN TIẾN	

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
1118	12A13	Từ Quốc Trí	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1119	12A13	Lương Thị Cẩm Tuyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1120	12A13	Nguyễn Ngọc Bích Tuyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1121	12A13	Nguyễn Xuân Uyên	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1122	12A13	Nguyễn Võ Hải Vân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1123	12A13	Nguyễn Hồng Vân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1124	12A13	Nguyễn Kim Thảo Vi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1125	12A14	Huỳnh Phạm Hồng Anh	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1126	12A14	Hà Thị Hồng Ân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1127	12A14	Huỳnh Gia Bảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1128	12A14	Lê Quyết Chiến	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1129	12A14	Dương Huỳnh Ngọc Hân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1130	12A14	Mai Trọng Hiếu	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1131	12A14	Nguyễn Quốc Hoàn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1132	12A14	Bùi Ngọc Long	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1133	12A14	Phạm Nguyễn Bảo Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1134	12A14	Nguyễn Kim Ngân	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1135	12A14	Nguyễn Thị Lan Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1136	12A14	Lê Thị Yến Nhi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1137	12A14	Phạm Hoàng Phi	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1138	12A14	Lê Hồng Thái	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1139	12A14	Đỗ Thanh Thảo	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1140	12A14	Bùi Thị Quỳnh Trang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1141	12A14	Nguyễn Thị Thu Trang	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1142	12A14	Tạ Anh Tuấn	HỌC SINH TIÊN TIẾN	
1143	12A14	Trần Ngọc Như Ý	HỌC SINH TIÊN TIẾN	